

## **QUY CHẾ**

### **Hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố Long Khánh khóa IV, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2021  
của Hội đồng nhân dân thành phố Long Khánh khóa IV)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quy chế này quy định chi tiết và bổ sung một số nội dung cụ thể về trách nhiệm, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu và các tổ chức của HĐND thành phố trên một số lĩnh vực hoạt động của HĐND thành phố khóa IV, nhiệm kỳ 2021 - 2026, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

## **Chương II**

### **ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**Điều 2.** Đại biểu HĐND thành phố là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân địa phương, gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật và tham gia vào việc quản lý Nhà nước. Đại biểu HĐND thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND với tinh thần trách nhiệm cao, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước HĐND thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình.

**Điều 3.** Đại biểu HĐND thành phố hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND.

**Điều 4.** Chương trình hoạt động hàng năm của đại biểu HĐND thành phố phải gửi cho Tổ trưởng Tổ đại biểu và Thường trực HĐND thành phố để theo dõi thực hiện, tổng hợp báo cáo HĐND thành phố và làm cơ sở xem xét thi đua, khen thưởng, công nhận chất lượng hoạt động đại biểu.

## **Chương III**

### **TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**Điều 5.** Căn cứ số lượng đại biểu HĐND thành phố tại các đơn vị bầu cử, Thường trực HĐND thành phố quyết định thành lập Tổ đại biểu. Mỗi Tổ đại biểu có Tổ trưởng và một Tổ phó. Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu HĐND thành phố, Tổ phó giúp Tổ trưởng thực hiện những việc được phân công.

Khi đại biểu HĐND thành phố chuyển công tác hoặc nơi cư trú đến địa phương khác trong cùng đơn vị hành chính cấp đại biểu được bầu, đại biểu đó có thể chuyên sinh hoạt Tổ đại biểu HĐND nơi mình đang sinh hoạt đến Tổ đại biểu

HĐND nơi mình công tác hoặc cư trú. Đại biểu HĐND thành phố gửi đơn chuyển sinh hoạt Tổ tới Thường trực HĐND thành phố, Thường trực HĐND thành phố quyết định việc chuyển sinh hoạt Tổ của đại biểu và thông báo tới UBMTTQVN thành phố, Tổ đại biểu HĐND thành phố nơi đại biểu chuyển đi và nơi đại biểu chuyển đến sinh hoạt.

**Điều 6.** Căn cứ vào chương trình công tác hàng năm của HĐND thành phố, các Tổ đại biểu HĐND thành phố tham gia với Thường trực HĐND thành phố, các Ban HĐND thành phố trong hoạt động giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết HĐND thành phố, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên tại địa phương.

**Điều 7.** Tổ đại biểu HĐND thành phố họp ít nhất 06 tháng một lần và họp bất thường khi cần thiết, cuộc họp Tổ đại biểu phải được ghi thành biên bản gửi đến Thường trực HĐND thành phố. Thành viên Tổ đại biểu HĐND thành phố có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu, tham dự các cuộc họp, giám sát với Thường trực HĐND, các Ban HĐND khi được mời. Tổ trưởng các Tổ đại biểu HĐND thành phố căn cứ Thông báo của Thường trực HĐND thành phố về lịch tiếp công dân của đại biểu HĐND thành phố liên hệ với Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các phường, xã để phân công cho đại biểu tiếp công dân tại địa bàn ứng cử, khi vắng mặt đại biểu phải xin phép Tổ trưởng và phải được sự đồng ý, Tổ trưởng phân công đại biểu trực để tiếp công dân thay đại biểu vắng mặt và báo cáo về Thường trực HĐND thành phố.

**Điều 8.** Khi Tổ đại biểu HĐND thành phố được Thường trực HĐND thành phố, các Ban HĐND thành phố mời tham gia giám sát có thể cử đại diện hoặc toàn bộ thành viên cùng tham gia hoạt động giám sát.

#### **Chương IV** **KỶ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**Điều 9.** Thường trực HĐND thành phố quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND thành phố, các đề án, báo cáo, tờ trình và dự thảo nghị quyết trình HĐND thành phố tại kỳ họp phải được gửi tới Thường trực HĐND, các Ban HĐND thành phố.

Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND thành phố, Thường trực HĐND thành phố gửi đến đại biểu HĐND thành phố các đề án, báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình HĐND thành phố tại kỳ họp, báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND thành phố và các tài liệu cần thiết khác.

Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề, Thường trực HĐND thành phố thông báo thời gian, địa điểm và dự kiến chương trình kỳ họp trên hệ thống truyền thanh thành phố và phường, xã để nhân dân biết.

Trong trường hợp các văn bản gửi đến chậm hơn thời hạn quy định nêu trên hoặc văn bản gửi không phải là văn bản chính thức theo quy định mà các Ban HĐND thành phố không thể thực hiện nhiệm vụ thẩm tra thì UBND thành phố

phải chịu trách nhiệm trước HĐND thành phố. Thường trực HĐND thành phố có thể quyết định không đưa vào nội dung chương trình kỳ họp.

**Điều 10.** Đại biểu HĐND phát biểu ý kiến tại phiên họp toàn thể HĐND theo trình tự sau đây:

1. Đại biểu HĐND đăng ký phát biểu; Chủ tọa phiên họp mời từng đại biểu phát biểu;

2. Đại biểu HĐND phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá hai lần về cùng một vấn đề; thời gian phát biểu không quá 10 phút. Trong trường hợp HĐND cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa phiên họp quyết định;

3. Trong trường hợp đại biểu HĐND đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

**Điều 11.** Đại biểu HĐND biểu quyết tại phiên họp HĐND theo trình tự sau đây:

1. Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết trước khi biểu quyết. Đại biểu HĐND có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu HĐND không được biểu quyết thay cho đại biểu HĐND khác;

2. Trong trường hợp cần biểu quyết lại một vấn đề đã được HĐND biểu quyết thông qua thì Chủ tọa phiên họp tự mình quyết định hoặc theo đề nghị của đại biểu HĐND, cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định việc biểu quyết lại.

**Điều 12.** Thư ký kỳ họp

1. Văn phòng HĐND và UBND thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thư ký phục vụ kỳ họp của HĐND thành phố. Văn phòng HĐND và UBND thành phố giúp Thường trực HĐND thành phố chỉnh lý dự thảo nghị quyết và các văn bản khác để trình HĐND thành phố; giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

2. Thư ký kỳ họp có nhiệm vụ lập, theo dõi danh sách đại biểu HĐND thành phố có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp; ghi biên bản phiên họp, kỳ họp; tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cụm Tổ và phiên họp toàn thể; giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc điều khiển thảo luận và biểu quyết.

**Điều 13.** Hoạt động của Ban Kiểm phiếu tại kỳ họp

1. HĐND thành phố bầu Ban Kiểm phiếu không quá 05 người, gồm Trưởng Ban, Thư ký và các thành viên là đại biểu HĐND thành phố theo sự giới thiệu của Chủ tọa kỳ họp. Trong trường hợp thành viên của Ban Kiểm phiếu là người được giới thiệu hoặc tự ứng cử để bầu vào chức vụ quy định tại Điều 83 Luật Tổ chức chính quyền địa phương hoặc là người mà HĐND lấy phiếu tín nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thì HĐND thành phố bầu thành viên khác thay thế.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ xác định kết quả bầu cử các chức vụ quy định tại Điều 83 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và kết quả việc lấy phiếu tín

nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm. Trưởng Ban Kiểm phiếu thay mặt Ban Kiểm phiếu báo cáo HĐND thành phố kết quả kiểm phiếu tại kỳ họp.

3. Ban Kiểm phiếu xác định kết quả bầu cử theo nguyên tắc sau đây:

a) Người được quá nửa số phiếu bầu so với tổng số đại biểu HĐND thành phố được triệu tập và được nhiều phiếu hơn thì trúng cử.

b) Trong trường hợp cùng một chức vụ mà nhiều người có được số phiếu ngang nhau và đều đạt quá nửa số phiếu so với tổng số đại biểu HĐND thành phố thì HĐND thành phố bầu lại chức vụ này trong số những người được số phiếu ngang nhau. Trong số những người được bầu lại, người được số phiếu nhiều hơn là người trúng cử; nếu bầu lại mà nhiều người vẫn được số phiếu ngang nhau thì người nhiều tuổi hơn là người trúng cử.

c) Ban Kiểm phiếu hết nhiệm vụ sau khi cuộc bỏ phiếu đã hoàn thành.

**Điều 14.** Chậm nhất 45 ngày trước ngày tiến hành kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND thành phố chủ trì, tổ chức Hội nghị thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao cho các cơ quan hữu quan chuẩn bị.

**Điều 15.** Kỳ họp cuối nhiệm kỳ được tiến hành chậm nhất là 30 ngày trước ngày tiến hành bầu cử đại biểu HĐND khóa mới. Tại kỳ họp này, HĐND, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố và Đoàn Hội thẩm Tòa án nhân dân báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ hoạt động của mình.

## **Chương V**

### **THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**Điều 16.** Thường trực HĐND thành phố hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tổ chức các hoạt động của HĐND thành phố, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND thành phố. Khi khuyết Chủ tịch HĐND thành phố thì Phó Chủ tịch HĐND thành phố thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch HĐND thành phố cho đến khi HĐND bầu được Chủ tịch HĐND thành phố mới.

**Điều 17.** Ngoài những nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Thường trực HĐND thành phố có thêm những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Đôn đốc, kiểm tra UBND và các cơ quan Nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của HĐND.

3. Chỉ đạo, phối hợp với các Ban HĐND thành phố lập chương trình hoạt động của các Ban HĐND thành phố; có kế hoạch phối hợp hoạt động giữa các Ban HĐND thành phố với MTTQ và các đoàn thể thành phố.

Tham dự các phiên họp của các Ban HĐND thành phố, tham gia ý kiến về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các Ban HĐND thành phố, có ý kiến về dự thảo thẩm tra các đề án, báo cáo, tờ trình và dự thảo nghị quyết mà Thường trực HĐND giao cho các Ban HĐND thực hiện trước khi trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

**Điều 18.** Trong việc giữ mối quan hệ với đại biểu HĐND thành phố, các Tổ đại biểu HĐND thành phố, Thường trực HĐND thành phố có những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu tiếp xúc với cử tri, tiếp công dân và báo cáo hoạt động của HĐND, của đại biểu HĐND thành phố trước cử tri.

2. Phối hợp với UBND thành phố chỉ đạo tổ chức nghiên cứu quán triệt và triển khai thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND thành phố, các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh mới được ban hành, các chủ trương chính sách của Nhà nước, trao đổi kinh nghiệm hoạt động HĐND, đại biểu HĐND thành phố.

**Điều 19.** Thường trực HĐND thành phố giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực UBMTTQVN thành phố, mỗi năm hai lần thông báo cho UBMTTQVN thành phố về hoạt động của HĐND thành phố.

Thường trực HĐND thành phố gửi báo cáo 6 tháng và cả năm về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND thành phố đến Thường trực HĐND và UBND tỉnh.

Tổ chức giao ban hàng quý và tổ chức các hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa Thường trực HĐND thành phố và Thường trực HĐND, các Ban HĐND cấp xã.

**Điều 20.** Trong việc thực hiện công tác giám sát, Thường trực HĐND thành phố trực tiếp tổ chức đoàn giám sát hoặc giao cho các Ban HĐND thành phố tổ chức đoàn giám sát trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, thực thi pháp luật, xem xét các văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết của HĐND cấp xã.

**Điều 21.** Thường trực HĐND thành phố chủ trì cuộc họp Hội đồng đánh giá chất lượng hoạt động của HĐND thành phố để xét công nhận và khen thưởng đại biểu HĐND thành phố hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm, đồng thời đề nghị Chủ tịch UBND thành phố tặng Giấy khen cho các đại biểu HĐND thành phố hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm và nhiệm kỳ.

**Điều 22.** Thường trực HĐND thành phố họp thường kỳ mỗi tháng một lần hoặc đột xuất để thảo luận, chất vấn và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

## **Chương VI**

### **CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**Điều 23.** Các thành viên của các Ban HĐND thành phố chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND thành phố; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban HĐND thành phố về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

**Điều 24.** Trên cơ sở Quy chế hoạt động của HĐND thành phố, Quy chế làm việc của Thường trực HĐND thành phố, các Ban của HĐND thành phố xây dựng Quy chế làm việc của Ban.

**Điều 25.** Các Ban của HĐND thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

**Điều 26.** Các Ban của HĐND thành phố họp ít nhất mỗi tháng một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, công tác tháng, quý và phân công nhiệm vụ cho thành viên của Ban; sáu tháng, hàng năm tổ chức họp sơ, tổng kết hoạt động của Ban.

## **Chương VII** **HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI VÀ TIẾP CÔNG DÂN** **CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

### **Mục 1. Hoạt động tiếp xúc cử tri**

**Điều 27.** Đại biểu HĐND thành phố thực hiện tiếp xúc cử tri theo quy định tại Điều 94 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, nơi làm việc hoặc theo chuyên đề. Văn phòng HĐND và UBND thành phố giúp đại biểu liên hệ với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm giúp đại biểu HĐND thành phố thực hiện việc tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc hoặc tiếp xúc theo chuyên đề.

**Điều 28.** Thường trực HĐND thành phố chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN thành phố xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi kỳ họp thường lệ hàng năm; gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến UBND thành phố và đại biểu HĐND thành phố, đồng thời thông báo cho Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các phường, xã và cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi tiếp xúc cử tri để thực hiện.

**Điều 29.** Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND thành phố tổng hợp và báo cáo với Thường trực HĐND thành phố về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu, báo cáo với cử tri về việc tham gia tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND thành phố được bầu tại đơn vị bầu cử đó.

**Điều 30.** Tại Hội nghị tiếp xúc cử tri tại địa bàn ứng cử, đại biểu HĐND thành phố báo cáo với cử tri những vấn đề sau đây:

1. Dự kiến nội dung chương trình kỳ họp đối với hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp; thông báo kết quả kỳ họp đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp; kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri tại hội nghị tiếp xúc cử tri lần trước.

2. Việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương;

3. Báo cáo hoạt động của HĐND thành phố, hoạt động của đại biểu HĐND thành phố 6 tháng, hàng năm và phương hướng, nhiệm vụ năm sau.

### **Mục 2. Hoạt động tiếp công dân**

**Điều 31.** Thường trực HĐND thành phố phối hợp với UBND thành phố, Ban Thường trực UBMTTQVN thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp phối hợp trong công tác tiếp công dân phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương.

Các đại biểu HĐND thành phố và các tổ chức HĐND thành phố phải thực hiện tiếp công dân theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

## **Chương VIII**

### **HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT**

**Điều 32.** HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND thành phố thực hiện hoạt động giám sát theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

**Điều 33.** Quy trình chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND thành phố trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND thành phố và tại kỳ họp HĐND thành phố được thực hiện theo quy định tại Điều 60, Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Thời gian nêu chất vấn và trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND thành phố trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND thành phố và tại kỳ họp HĐND thành phố không quá 15 phút và do Chủ tọa phiên họp, kỳ họp quyết định.

**Điều 34.** Trong tổ chức giám sát chuyên đề, Đoàn giám sát tổng hợp ý kiến, hoàn chỉnh báo cáo của Đoàn giám sát. Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc giám sát, Đoàn giám sát phải có báo cáo kết quả giám sát gửi đến Thường trực HĐND thành phố. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận báo cáo kết quả giám sát, Thường trực HĐND thành phố có trách nhiệm xem xét. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND thành phố đề nghị HĐND thành phố xem xét, cho ý kiến về báo cáo của Đoàn giám sát tại kỳ họp HĐND thành phố gần nhất.

**Điều 35.** Trong thời hạn 30 ngày, cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có trách nhiệm báo cáo với Thường trực HĐND thành phố việc tổ chức thực hiện nội dung trong quyết định giám sát và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị giám sát của Thường trực HĐND thành phố.

## **Chương IX**

### **CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

**Điều 36.** Quan hệ công tác của HĐND thành phố với Tổ đại biểu HĐND tỉnh, UBMTTQVN thành phố, Thường trực HĐND xã, phường.

Phối hợp chặt chẽ trong hoạt động tiếp xúc cử tri, phản ánh nguyện vọng của cử tri đến các cơ quan hữu quan giải quyết; tổ chức các hoạt động khảo sát, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật trên địa bàn thành phố.

**Điều 37.** Quan hệ công tác của HĐND thành phố với HĐND cấp xã

Là quan hệ phối hợp. Trong mối quan hệ này, Thường trực HĐND, Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban của HĐND thành phố có nhiệm vụ:

1. Tham dự kỳ họp HĐND cấp xã;
2. Phối hợp với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND cấp xã trong các hoạt động giám sát, khảo sát;
3. Thông báo kết quả khảo sát, giám sát của HĐND thành phố về các vấn đề có liên quan đến Thường trực HĐND cấp xã;
4. Giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND cấp xã;
5. Theo dõi, tổng hợp các hoạt động của Thường trực HĐND cấp xã, gồm:
  - a. Các nghị quyết HĐND cấp xã;

- b. Biên bản kỳ họp HĐND cấp xã;
  - c. Các báo cáo về tình hình hoạt động HĐND cấp xã hàng tháng, quý, năm.
6. Trao đổi thông tin kinh nghiệm hoạt động HĐND.

## **Chương X**

### **NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**Điều 38.** Đại biểu HĐND thành phố được cấp và sử dụng Giấy chứng nhận đại biểu HĐND do Ủy ban bầu cử thành phố cấp.

Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu HĐND thành phố xuất trình Giấy chứng nhận đại biểu HĐND khi có yêu cầu. Những tổ chức, cá nhân nào cản trở hoạt động của đại biểu HĐND thành phố trong khi thi hành nhiệm vụ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 39.** Các đại biểu HĐND thành phố hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong hoạt động của HĐND được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

**Điều 40.** Đại biểu HĐND thành phố là cán bộ, công chức Nhà nước vi phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc tạm đình chỉ công tác thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi ra quyết định kỷ luật phải thông báo bằng văn bản đến Thường trực HĐND thành phố.

Đại biểu HĐND thành phố là cán bộ, công chức Nhà nước chuyển công tác đi khỏi địa phương nơi đại biểu được bầu thì trước khi ra quyết định chuyển công tác, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải tham khảo ý kiến của Thường trực HĐND thành phố. Thường trực HĐND thành phố báo cáo HĐND và thông báo tới Ban Thường trực UBMTTQVN thành phố, thông báo với cử tri nơi bầu ra đại biểu HĐND đó biết việc chuyển công tác của đại biểu.

**Điều 41.** Kinh phí, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác để đảm bảo hoạt động của các tổ chức HĐND thành phố và đại biểu HĐND thành phố được thực hiện theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành.

## **Chương XI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 42.** Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do HĐND thành phố quyết định trên cơ sở đề nghị của Thường trực HĐND thành phố hoặc có ít nhất một phần ba đại biểu HĐND thành phố đề xuất.

**Điều 43.** Thường trực HĐND, UBND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND thành phố, đại biểu HĐND, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.